

Số: 40/2022/QĐST-DS

Thành phố Cao Lãnh, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 426/2022/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số B, Lê L, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Lê Thành N, sinh năm 1971;

Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Số B, tổ B, Cách Mạng Tháng T, khóm M, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đoàn Thị H yêu cầu ông Lê Thành N và bà Nguyễn Thị Minh T trả số tiền gốc và lãi 125.856.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Ông Lê Thành N và bà Nguyễn Thị Minh T đồng ý trả cho bà Đoàn Thị H số tiền gốc và lãi là 125.856.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Bà Đoàn Thị H tự nguyện trả cho ông Lê Thành N và bà Nguyễn Thị Minh T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất tại thửa 900, tờ bản đồ số 12, diện tích 493,6m² đất tọa lạc tại Phường B, thành phố C, tỉnh Đ cấp cho hộ ông Lê Thành N ngày 11/12/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thành N và bà Nguyễn Thị Minh T nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.146.400 đồng (ba triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng).

Bà Đoàn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.480.000 đồng (ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011821 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm